

HỒ SƠ
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN
NĂM 2022

(Theo TT 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018

NĂM 2023



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ CHI
TRƯỜNG MN AN NHƠN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Số: A1../QĐ-MNANT

Cù Chi, ngày 26.. tháng 05. năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/việc công bố công khai tình hình thực hiện

Quyết toán năm 2022 của

Trường Mầm non An Nhơn Tây

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số: 1226/TB-TCKH, ngày 29/05/2023 củ Phòng Tài chính kế hoạch huyện Củ chi V/v thông báo xét duyệt quyết toán NSNN năm 2022 của trường MN An Nhơn Tây;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu xét duyệt quyết toán NSNN năm 2022 của Trường Mầm non An Nhơn Tây.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức công đoàn trường, kế toán đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận;

- Bộ phận tài vụ;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Lan

(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

THÔNG BÁO

**V/việc công khai quyết toán thu chi ngân sách nhà nước
năm 2022**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính V/việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 7259/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2010 về việc đổi tên trường thành trường Mầm Non An Nhơn Tây;

Căn cứ Quyết định số 10968/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của UBND Huyện Củ Chi về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với 94 đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục huyện;

Căn cứ Quyết định số 7389/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ quyết định số 04/QĐ-MNANT ngày 25/01/2022 của trường Mầm non An Nhơn Tây về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

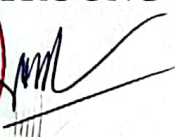
Căn cứ thông báo số: 1226/TB-TCKH, ngày 29/05/2023 củ Phòng Tài chính kế hoạch huyện Củ chi V/v thông báo xét duyệt quyết toán NSNN năm 2022 của trường MN An Nhơn Tây;

Trường Mầm non AN Nhơn Tây thông báo:

- Công khai chi tiết quyết toán thu – chi NSNN năm 2022 của trường Mầm non An Nhơn Tây (Số liệu theo phụ lục biểu số 04).

Nơi nhận:

- Bộ phận tài vụ;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Lưu : VT.

**HIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Lan

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 41/QĐ- MNANT ngày 26/.../2023 của Trường Mầm non An Nhơn Tây)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.088.086.000	1.088.086.000	0	
I	Số thu sự nghiệp + số mang sang	1.088.086.000	1.088.086.000	0	
1	Học phí (TK 3714)	173.000.000	173.000.000	0	
2	Tổ chức phục vụ bán trú	444.600.000	444.600.000	0	
3	Thiết bị phục vụ bán trú	69.400.000	69.400.000	0	
4	Vệ sinh phí	90.925.000	90.925.000	0	
5	Tiền công vụ ăn sáng	156.618.000	156.618.000	0	
6	Giữ xe	59.743.000	59.743.000	0	
7	Thẻ đục nhíp điện	57.300.000	57.300.000	0	
8	Anh Văn	36.500.000	36.500.000	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	1.030.451.785	1.030.451.785		
1	Chi sự nghiệp	1.030.451.785	1.030.451.785		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.030.451.785	1.030.451.785	0	
1	Học phí (TK 3714)	153.291.929	153.291.929	0	
2	Tổ chức phục vụ bán trú	438.702.824	438.702.824	0	
3	Thiết bị phục vụ bán trú	54.127.020	54.127.020	0	
4	Vệ sinh phí	83.354.000	83.354.000	0	
5	Tiền công vụ ăn sáng	153.908.534	153.908.534	0	
6	Giữ xe	54.674.478	54.674.478	0	
7	Thẻ đục nhíp điện	57.400.000	57.400.000	0	
8	Anh Văn	34.993.000	34.993.000	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Không có	Không có		Không có
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.741.736.401	6.741.736.401	0	6.741.736.401
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.741.736.401	6.741.736.401	0	6.741.736.401
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.741.736.401	6.741.736.401	0	6.741.736.401
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.427.514.050	4.427.514.050	0	4.427.514.050
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.314.222.351	2.314.222.351	0	2.314.222.351
II	Nguồn vốn viện trợ	Không có	Không có		Không có
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	Không có	Không có		Không có

Kế toán


 Nguyễn Thùy Hương



Ngày 31 tháng 05 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thanh Lan